

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 482/2025/HC-PT
Ngày: 20/11/2025
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công T - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 487/2025/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2025/HC-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1866/2025/QĐPT-HC ngày 03 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Tiến L, sinh năm: 1951.

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau), (có mặt)

- Người bị kiện:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C.

Người đại diện: Ông Phạm Thành N, Chức vụ: Chủ tịch, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp:

- Ông Huỳnh Thanh D, chức vụ: Phó Giám đốc Sở N1, (vắng mặt).

- Ông Lê Văn M, chức vụ: Phó Chi cục trưởng C1, Sở N1, (vắng mặt).

2/ Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn C, Chức vụ: Chủ tịch, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn C, Chức vụ: Chủ tịch, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Người kháng cáo:** Người khởi kiện - ông Phạm Tiến L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo tóm tắt tại bản án sơ thẩm và trình bày của người khởi kiện có nội dung như sau:*

Ông Phạm Tiến L có một phần đất tổng diện tích 29.950m² (đất thổ cư 300m²) được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0748573 ngày 01/6/1995.

Tại Quyết định số: 5121/QĐ-UBND ngày 04/12/2023, Ủy ban nhân dân huyện P, về việc thu hồi 1.993,3m² đất của ông Phạm Tiến L, để thực hiện Công trình xây dựng Cầu N, xã T, huyện P (viết tắt là Quyết định số 5121).

Quyết định số: 5134/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phạm Tiến L bị ảnh hưởng bởi Công trình xây dựng cầu N, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (viết tắt là Quyết định số 5134). Ông L không đồng ý một phần Quyết định số 5134, bởi lẽ:

Ngày 01/4/2024, ông Phạm Tiến L có đơn khiếu nại một phần Quyết định số 5134, yêu cầu UBND huyện P xác định lại đất thổ cư tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm ở mục I phần A theo Quyết định số 5134. Cụ thể:

Theo quyết định, tổng diện tích bị ảnh hưởng là 1.993,3m². Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 960.870.112 đồng. Trong đó: Các khoản hỗ trợ bồi thường khác thì ông L đồng ý với quyết định, riêng đối với bồi thường đất 785.947.000đ thì ông L không đồng ý. Vì theo quyết định diện tích đất bị ảnh hưởng là 1.993,3m², trong đó đất ở nông thôn là 42,8m² giá bồi thường 590.000đ/m² = 25.252.000đ, đất trồng cây lâu năm 1.950,5m² giá 390.000đ/m² = 760.695.000đ.

Ông L yêu cầu được tính theo giá thị trường là 1.505.675.000đ, cụ thể: đất ở tại nông thôn tiếp giáp đường bê tông 03m: từ 590.000đ/m² lên thành 1.000.000đ/m² x 42,8m² = 42.800.000đ; đất cây trồng lâu năm tiếp giáp với đường bê tông 0m: từ 390.000đ/m² lên 750.000đ/m² x 1.950,5m² = 1.462.875.000đ;

Ngày 15/5/2024, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số: 955/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Tiến L (Lần đầu), (viết

tất là Quyết định số 955). Quyết định có nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 5134.

Không đồng ý với Quyết định số 955, ngày 22/5/2024 ông L làm đơn khiếu nại lần hai đối với một phần Quyết định số 5134 và Quyết định số 955.

Tại Quyết định số: 1442/QĐ-UBND ngày 22/7/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Tiến L (Lần hai), (viết tắt là Quyết định số 1442). Với nội dung: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 995; yêu cầu ông Phạm Tiến L thực hiện nghiêm Quyết định số 5134;

Do không đồng ý với các quyết định trên, ông Phạm Tiến L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy một phần Quyết định số: 5134/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phạm Tiến L;

2. Hủy Quyết định số: 955/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Tiến L (Lần đầu);

3. Hủy Quyết định số: 1442/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Tiến L (Lần hai);

4. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xác định lại đất thổ cư tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm ở mục I phần A bồi thường và hỗ trợ đất ở bằng chiết tính bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng theo Quyết định số: 5134/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau

Căn cứ yêu cầu tăng giá đất là:

1. Đường bê tông từ huyện P đến huyện C giá bồi thường thực tế Nhà nước đã bồi thường cho người dân mỗi người thấp nhất là 750.000 đồng/m².

2. Trước khi có quyết định hỗ trợ bồi thường, ông L có sang bán quyền sử dụng đất cho người khác giá 3.300.000đ/m².

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện UBND huyện P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P cung cấp tài liệu thể hiện nội dung:

Ông Phạm Tiến L khiếu nại và yêu cầu tăng giá bồi thường, cụ thể: Đất ở tại nông thôn tiếp giáp đường bê tông 03m: từ 590.000đ/m² tăng lên 1.000.000đ/m² x 42,8m² = 42.800.000đ; đất cây trồng lâu năm tiếp giáp với đường bê tông 03m: từ 590.000đ/m² tăng lên 750.000đ/m² x 1.950,5m² = 1.462.875.000đ; yêu cầu này không có căn cứ.

Vì theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai 2013 thì giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất;

giá đất để tính bồi thường cho ông Phạm Tiến L là giá đất cụ thể theo Quyết định số: 4203/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện P; cụ thể: “Đất ở nông thôn tiếp giáp đường bê tông rộng 03m với đơn giá 590.000đ/m², đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường bê tông rộng 03m với đơn giá 390.000đ/m²”; từ đó, UBND huyện P phê duyệt phương án bồi thường áp giá đất đối với phần đất bị thu hồi của ông Phạm Tiến L là đúng quy định pháp luật.

Qua xác minh và làm việc với ông Phạm Tiến L, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 955, có nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 5134.

Quá trình giải quyết vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C trình bày và tại Văn bản số 10532/UBND-NC ngày 12/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc cung cấp thông tin, tài liệu, có nội dung:

Sau khi nhận được Quyết định số 5134 về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ông L khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện P giải quyết tại Quyết định số 995, không đồng ý với các quyết định trên, ông L tiếp tục khiếu nại lần hai với 02 nội dung, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến:

Ông Phạm Tiến L yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét nâng giá bồi thường đối với đất ở nông thôn từ 590.000đ/m² lên 1.000.000đ/m², đất trồng cây lâu năm từ 390.000đ/m² lên 750.000đ/m² là không có cơ sở. Lý do: Việc bồi thường về đất cho ông Phạm Tiến L đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định số: 947/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Ủy ban nhân dân huyện P có Quyết định số: 4203/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình xây dựng cầu N, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ông Phạm Tiến L yêu cầu bồi thường mất thu nhập 02 năm (nuôi tôm) do công trình thi công là không đúng. Lý do: Khi công trình bắt đầu khởi công, ông Phạm Tiến L không chấp hành bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công nên đơn vị thi công chưa tác động đến phần đất nuôi trồng thủy sản của ông Phạm Tiến L. Từ đó, không có thiệt hại như ông Phạm Tiến L yêu cầu.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 5134 và Quyết định số 955 là đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Từ đó, Chủ tịch UBND tỉnh C ban hành Quyết định số 1442 đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, nội dung và căn cứ pháp luật.

Tất cả các yêu cầu của ông L, Chủ tịch UBND tỉnh không chấp nhận, với những căn cứ pháp lý được nêu tại Quyết định số 5134 và Quyết định số 955; yêu cầu ông Phạm Tiến L thực hiện nghiêm Quyết định số 5134.

Do đó, người bị kiện không đồng ý toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện, ông Phạm Tiến L trình bày: Ông L yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5134, hủy Quyết định số 955, hủy Quyết định số 1442; ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Căn cứ yêu cầu hủy các quyết định: (1) các quyết định ban hành sai; (2) tuyến đường từ C - P, bồi thường giá đất cao; (3) thực tế ông L sang bán với giá 3.300.000đ/m²; (4) đất của ông K gần phần đất ông L bồi thường giá cao, thu hồi 50m² đất nhưng bồi thường 100.000.000đ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh C, ông Lê Văn M trình bày: Người bị kiện không đồng ý toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện, bởi vì: (1) ông L yêu cầu áp dụng giá đất của tuyến đường thuộc Dự án khác để bồi thường cho ông L thuộc Dự án khác là không phù hợp; (2) Nhà nước áp dụng giá đất bồi thường cùng Dự án cho ông L và hộ lân cận đều bằng nhau, chứ không có việc bồi thường cho hộ khác giá cao, mà bồi thường cho ông L giá thấp; (3) UBND huyện được UBND tỉnh C ủy quyền để xây dựng giá đất và UBND huyện P thực hiện đúng trình tự, đúng quy trình về việc quyết định giá đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2025/HC-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ:

Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và điểm b, d khoản 2 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính;

Điều 74, 112, 113, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai 2013;

Điều 18, 21, 31 và Điều 40 Luật khiếu nại 2011;

Điều 6 và Điều 33 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị quyết số: 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể.

Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Phạm Tiến L về yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số: 5134/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phạm Tiến L;

- Hủy Quyết định số: 955/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Tiến L (Lần đầu);

- Hủy Quyết định số: 1442/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Tiến L (Lần hai);

2. Không đặt ra xem xét về việc ông Phạm Tiến L yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện P xác định lại đất thổ cư tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm ở mục I phần A bồi thường và hỗ trợ đất ở bằng chiết tính bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng theo Quyết định số: 5134/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14/4/2025, ông Phạm Tiến L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện, ông Phạm Tiến L trình bày: Ông L đồng ý việc áp giá của nhà nước nhưng việc áp giá phải phù hợp. Ông L không thống nhất với các quyết định của ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp tỉnh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của ông Phạm Tiến L, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cà Mau); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C vắng mặt và có

văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 12/9/2024, ông Phạm Tiến L khởi kiện yêu cầu hủy Một phần Quyết định số: 5134/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phạm Tiến L (phần về bồi thường giá trị đất); Quyết định số: 955/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Tiến L (Lần đầu) và Quyết định số: 1442/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Tiến L (Lần hai), là khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành.

Ông Phạm Tiến L là chủ sử dụng phần đất có diện tích 29.950m² (trong đó có 300m² đất thổ cư) được Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0748573 ngày 01/6/1995.

Ngày 05/8/2021, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số: 1771/QĐ-UBND phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình xây dựng cầu N, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Để thực hiện dự án trên, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số: 5121/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 thu hồi 1.993,3m² đất do ông Phạm Tiến L đang sử dụng, trong đó gồm 42,8m² đất ở nông thôn và 1.950,5m² đất trồng cây lâu năm. Ngày 05/12/2023, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số: 5134/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phạm Tiến L là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66; các Điều 62, 63, 69; 88, 89, 90 Luật đất đai năm 2013.

Không đồng ý với Quyết định số 5134/QĐ-UBND trên, ông Phạm Tiến L khiếu nại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số: 955/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 về việc giải quyết khiếu nại (Lần đầu) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số: 1442/QĐ-UBND ngày

22/7/2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Tiến L (Lần hai) là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 18, Điều 21 Luật khiếu nại 2011.

[2.2] Về nội dung: Xét các yêu cầu kháng cáo của ông L.

Theo Quyết định số: 5134/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phạm Tiến L bị ảnh hưởng bởi Công trình xây dựng cầu N, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau thì diện tích ông L bị thu hồi là $1.993,3\text{m}^2$, số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất là $785.947.000$ đồng, trong đó đất ở nông thôn được bồi thường $590.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 42,8\text{m}^2 = 25.252.000$ đồng, đất trồng cây lâu năm được bồi thường $390.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 1.950,5\text{m}^2 = 760.695.000$ đồng.

Ông L yêu cầu được tính theo giá thị trường là $1.505.675.000$ đồng, cụ thể: đất ở tại nông thôn tiếp giáp đường bê tông 03m : từ $590.000\text{đ}/\text{m}^2$ lên thành $1.000.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 42,8\text{m}^2 = 42.800.000$ đồng; đất cây trồng lâu năm tiếp giáp với đường bê tông 0m : từ $390.000\text{đ}/\text{m}^2$ lên $750.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 1.950,5\text{m}^2 = 1.462.875.000$ đồng; với lý do: Đường bê tông từ huyện P đến huyện C giá bồi thường thực tế Nhà nước đã bồi thường cho người dân mỗi người thấp nhất là 750.000 đồng/ m^2 và trước khi có quyết định hỗ trợ bồi thường, ông L có sang bán quyền sử dụng đất cho người khác với giá là $3.300.000\text{đ}/\text{m}^2$.

Xét thấy, việc thu hồi $1.993,3\text{m}^2$ đất của ông Phạm Tiến L để thực hiện Công trình xây dựng cầu N, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau là thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 74 Luật đất đai 2013 quy định: “*Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: ...Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất*”.

Điểm d khoản 4 Điều 114 Luật đất đai 2013 quy định: “*Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây: ...Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất*”.

Ngày 29/5/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số: 947/QĐ-UBND về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số: 4203/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 về việc phê duyệt bảng giá đất cụ thể tính giá bồi thường, giải phóng mặt bằng Công trình xây dựng cầu N, xã T, huyện P, cụ thể: đất ở tại nông thôn tiếp giáp đường bê tông rộng 03m là $590.000\text{đ}/\text{m}^2$, đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường bê tông rộng 03m là $390.000\text{đ}/\text{m}^2$.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện P đã thực hiện đúng trình tự, quy trình về việc quyết định giá đất cụ thể cho dự án Công trình xây dựng cầu N. Ông L yêu cầu được bồi thường đất theo giá thị trường hoặc áp dụng giá đất thuộc Dự án khác (cao hơn) để bồi thường cho ông L trong Dự án này là không có cơ sở để chấp nhận.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số: 955/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số: 1442/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 về việc giải quyết khiếu nại lần hai đều có nội dung bác khiếu nại của ông Phạm Tiến L, là phù hợp.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Tiến L, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện ông Phạm Tiến L phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên, ông L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét miễn án phí cho ông L theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Tiến L, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 07/2025/HC-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tiến L về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định sau:

- Một phần Quyết định số: 5134/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phạm Tiến L (phần về bồi thường giá trị đất);

- Quyết định số: 955/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Tiến L (Lần đầu);

- Quyết định số: 1442/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Tiến L (Lần hai);

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Tiến L được miễn.
3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCTVKSXXPT tại TP Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Cà Mau (1);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1);
- THADS tỉnh Cà Mau (1);
- Người khởi kiện (1);
- Người bị kiện (3);
- Lưu hồ sơ (2), VP (6), 17b. (LMA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Minh